

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày 20-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Bùi Đắc Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung – Thư ký tòa án Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh N, sinh ngày 01-02-1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 01, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Phạm Thị L; có vợ là Đỗ Thị Thúy L và có 02 con, con lớn sinh năm 2012 con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 14-01-2020 đến ngày 20-01-2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Văn Đ, sinh ngày 08-01-1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 02, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Lương Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Kim A và

có 02 con, con lớn sinh năm 2009 con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 14-01-2020 đến ngày 20-01-2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 15-8-1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 01, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 14-01-2020 đến ngày 20-01-2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Phạm Văn T, sinh ngày 11-9-1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 01, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H và có 02 con, con lớn sinh năm 2015 con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 14-01-2020 đến ngày 20-01-2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Duy H, có mặt.
- Anh Trần Quang P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ, Đỗ Minh N, Phạm Văn T, Nguyễn Tuấn A có quan hệ bạn bè hàng xóm với Nguyễn Duy H, sinh năm 1984, trú tại số nhà 59, đường Hải Phong thuộc tổ 1, phường H, quận D. Khoảng hơn 14 giờ ngày 14/01/2020 Đ, N, T và Tuấn A đến nhà anh H chơi, cả 04 người cùng ngồi nói chuyện uống nước với anh H ở trước cửa bếp, một lúc sau anh H đi ra vườn dọn dẹp. Sau khi anh H đi, N thấy trong bếp có bộ bài chắn và đĩa sứ nên rủ Đ, T, Tuấn A đánh chắn được thua bằng tiền, mọi người đồng ý. Trước khi chơi, cả nhóm thống nhất cách đánh: Bộ bài chắn gồm 100 lá được chia thành 05 phần, 04 phần mỗi phần gồm 19 lá, 01 phần còn lại 24 lá để vào đĩa sứ gọi là “nọc”, một trong bốn người chơi hoặc người “ù” ván bài trước rút bất kỳ một lá bài trên đĩa cho vào một trong bốn phần còn lại, rồi lật một lá bài tùy ý để xác định người được đánh lá bài đầu tiên, ván bài đầu tiên do N chia bài và đánh bài, từ ván tiếp theo do hai người ngồi bên cạnh người “ù” chia bài. Những người tham gia đánh bài sắp xếp những lá bài của mình thành các cước theo thứ tự từ bé đến lớn gồm: Xuyên; Tôm; Thông; Lèo; Trì; Chiếu; Thiên khai, Ăn bòn, Bạch thủ chi; Tám đỏ; Bạch Định; Mười chắn; Kính tứ chi. Nếu ai “ù” thì thắng và những người thua phải trả tiền theo tỷ lệ “xuyên 3 dịch 1” nghĩa là người “ù” xuyên thì thắng

của những người thua 30.000 đồng/01 người,. “Dịch 1” là trong bài có cước Thông, Tôm thì mỗi cước người “ừ” được cộng thêm 10.000 đồng/01 người; trong bài có cước Trì; Chiếu; Thiên khai, Ăn bòn thì mỗi cước được cộng thêm 20.000 đồng/01 người; nếu bài có “ừ” Bạch thủ chi hoặc Tám đỏ hoặc Bạch Định thì người “ừ” sẽ được mỗi người thua 100.000 đồng/01 người cộng thêm cước dịch; trường hợp đặc biệt bài có ván “ừ” bốn quân chi hoặc 10 chắn thì người “ừ” sẽ được mỗi người thua trả 300.000 đồng/01 người cộng thêm các cước dịch, tiền thắng thua được thanh toán trực tiếp sau mỗi ván bài. Thống nhất xong, cả nhóm chơi đến 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Quá trình điều tra đã xác định, số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc cụ thể như sau: Phạm Văn Đ có số tiền 7.700.000 đồng, chỉ sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, số còn lại 4.700.000 đồng để sử dụng mua sắm tết; Đỗ Minh N có số tiền 1.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Phạm Văn T có số tiền 1.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc; Nguyễn Tuấn Anh có 7.850.000 đồng, chỉ sử dụng 2.350.000 đồng để đánh bạc còn lại 5.500.000 đồng để thanh toán tiền vật liệu xây dựng. Khi bị cơ quan công an bắt quả tang N đang thua 350.000 đồng; Đ đang thua 250.000 đồng; Tuấn A đang thắng 80.000 đồng; T đang thắng 520.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.050.000 đồng. Tổng số tiền 14.500.000 đồng thu trong người của những người tham gia đánh bạc có 4.300.000 đồng dùng để đánh bạc (Đ 1.800.000 đồng, Tuấn Anh 1.500.000 đồng, T 1.000.000 đồng) còn 10.200.000 đồng không dùng đánh bạc mà để chi tiêu cá nhân.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 19-5-2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng của vụ án: 01 bộ bài chắn gồm 100 lá bài; 01 đĩa sứ và 18.550.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý phục vụ việc xét xử.

Trong vụ án này Nguyễn Duy H là chủ nhà, quá trình điều tra đã làm rõ H không có hành vi tổ chức hay rủ rê, lôi kéo cũng như không biết các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền trong bếp nhà mình, không chứng minh được đồng phạm đánh bạc với vai trò giúp sức. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Duy H.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Đỗ Minh N từ 18 đến 21 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn Đ từ 18 đến 21 tháng Cải tạo không giam giữ, xử phạt Nguyễn Tuấn A từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ, xử phạt Phạm Văn T từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Các bị cáo được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ từ ngày 14-01-2020 đến ngày 20-01-2020. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 14-01-2020, tại nhà anh Nguyễn Duy H ở số 59 đường Hải Phong thuộc tổ 1, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, Công an quận D bắt quả tang Đỗ Minh N, Phạm Văn Đ, Nguyễn Tuấn A và Phạm Văn T có hành vi đánh bạc trái phép, dưới hình thức “đánh chắn” được thua bằng tiền. Trong tổng số thu giữ 18.550.000 đồng, số tiền dùng vào việc đánh bạc đã được chứng minh là 8.350.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Khi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm

giản đơn. Bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê, lấy bài, đĩa sứ và quy định cách thức chơi cho các bị cáo đánh bạc nên giữ vai trò cao nhất trong vụ án; các bị cáo còn lại cùng tham gia đánh bạc nên có vai trò thấp hơn và ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Bị cáo N còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 do thuộc gia đình có công với cách mạng.

Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự công cộng được Nhà nước bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung nên phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần căn cứ vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét các bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải buộc các bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Các bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ còn bị khấu trừ thu nhập song xét hoàn cảnh các bị cáo kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Sau khi phạm tội, các bị cáo đều bị tạm giữ nên được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo tỷ lệ 01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số tiền 8.350.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 bộ bài chắn gồm 100 lá bài; 01 đĩa sứ là công cụ phương tiện

phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho các bị cáo số tiền 10.200.000 đồng không dùng để đánh bạc, cụ thể là trả lại bị cáo Đ 4.700.000 đồng; trả lại bị cáo Tuấn Anh 5.500.000 đồng.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh N 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 18 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 14-01-2020 đến ngày 20-01-2020). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 18 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 14-01-2020 đến ngày 20-01-2020). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 18 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 14-01-2020 đến ngày 20-01-2020). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 18 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 14-01-2020 đến ngày 20-01-2020). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.350.000 đồng (tám triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng thu giữ của các bị cáo theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 25-5-2020 giữa Công an quận D và Kho bạc Nhà nước quận D.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn gồm 100 lá bài; 01 đĩa sừ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-5-2020 giữa công an quận D và Chi cục Thi hành án dân sự quận D.

Trả lại bị cáo Phạm Văn Đ số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng, trả lại bị cáo Nguyễn Tuấn Anh số tiền 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng thu giữ của các bị cáo theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 25-5-2020 giữa Công an quận D và Kho bạc Nhà nước quận D nH tiếp tục tạm giữ số tiền trên của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQ CSĐT công an quận D;
- Công an quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV 06 và PC 10 CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung